

Số: 60/2022/QĐST-HNGĐ

Phú Mỹ, ngày 04 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 169/2022/TLST-HNGĐ ngày 19-4-2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” gồm những người tham gia tố tụng sau:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Huỳnh Văn S, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ 3, khu phố N, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Bà Lê Thị Kim L, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ 3, khu phố N, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Người yêu cầu ông Huỳnh Văn S và bà Lê Thị Kim L, cư trú tại Tổ 3, khu phố N, phường P, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Văn S và bà Lê Thị Kim L tự nguyện đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật. Theo trích lục kết hôn số 403 ngày 09-4-2019 của ủy ban nhân dân phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, ông Huỳnh Văn S và bà Lê Thị Kim L đã được ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện T (nay là phường P, thị xã P), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 08/2012 ngày 03-02-2012, nên hôn nhân giữa ông Huỳnh Văn S và bà Lê Thị Kim L là hợp pháp.

Các bên đương sự đều thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng đến nay đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, hiện đang sống ly thân, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên thuận tình ly hôn và việc ly hôn không nhằm mục đích tẩu tán tài sản hay trốn tránh nghĩa vụ với người khác. Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án công nhận cho ông Huỳnh Văn S và bà Lê Thị Kim L thuận tình ly hôn.

[3] Về con chung: Ông Huỳnh Văn S và bà Lê Thị Kim L xác định vợ chồng có ba con chung là Huỳnh Văn H1, sinh ngày 03-5-2009, Huỳnh Văn H2, sinh ngày 16-6-2015 và Huỳnh Văn T, sinh ngày 16-6-2015.

Theo nguyện vọng của con, tại buổi làm việc ngày 25-4-2022, ông Huỳnh Văn S và bà Lê Thị Kim L thỏa thuận: Bà Lê Thị Kim L là người trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung. Về cấp dưỡng nuôi con, hai bên tự thỏa thuận. Bà Lê Thị Kim L không yêu cầu ông Huỳnh Văn S cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, thỏa thuận của các bên đương sự là tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của con. Mặt khác, ông Huỳnh Văn S làm bốc vác, lương không

ổn định, bà Lê Thị Kim L làm việc tại công ty CP dầu thực vật T là phù hợp với điều kiện sống thực tế của các bên, bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con. Căn cứ quy định tại Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự giao ba con chung cho bà Lê Thị Kim L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Huỳnh Văn S không cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Huỳnh Văn S và bà Lê Thị Kim L xác định không có và không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về lệ phí: Ông Huỳnh Văn S và bà Lê Thị Kim L mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí việc hôn nhân gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Văn S và bà Lê Thị Kim L thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Giao ba con chung là Huỳnh Văn H1, sinh ngày 03-5-2009, Huỳnh Văn H2, sinh ngày 16-6-2015 và Huỳnh Văn T, sinh ngày 16-6-2015 cho bà Lê Thị Kim L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Huỳnh Văn S không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông Huỳnh Văn S được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Huỳnh Văn S và bà Lê Thị Kim L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Ông Huỳnh Văn S và bà Lê Thị Kim L mỗi người phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005971 ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Ông Huỳnh Văn S và bà Lê Thị Kim L đã nộp xong lệ phí.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.**

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TX.Phú Mỹ, tỉnh BR-VT;
- UBND P.P.TX.P;
- Lưu: hồ sơ vụ án, KT, VP.

#### **THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Việt Hà**

